

V, ngày 25 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 432/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 08 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T - sinh năm 1980.

Nơi ĐKNKTT: thôn ĐH, xã TL, huyện ML, thành phố HN.

Chỗ ở hiện nay: thôn ĐH, xã TL, xã ML, thành phố HN.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Quỳnh P - sinh năm 1980.

Nơi ĐKNKTT: Khối TP, phường LM, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: khối 7, phường ĐC, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết T hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn T và chị Bùi Thị Quỳnh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có 02 con chung là Hà Đức M, sinh ngày 16/11/2003 và Hà Linh Đ, sinh ngày 14/7/2009. Nay ly hôn anh T, chị P thống nhất thoả thuận giao con chung là Hà Đức M, sinh ngày 16/11/2003 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Giao con chung là Hà Linh Đ, sinh ngày 14/7/2009 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi

con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh T, chị P có quyền, nghĩa vụ đi lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản: Anh Hà Văn T và chị Bùi Thị Quỳnh P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn T thỏa thuận chịu án phí 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V theo biên lai số 0000577 ngày 05/8/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*

- *VKSND TPV;*

- *UBND P.LM;*

TPV; Nghệ An;

(Giấy đăng ký kết hôn

Số 86 ngày 25/12/2003)

-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Chân Nhân